

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên toàn quốc.

Để có cơ sở xây dựng Dự toán gói Thuê dịch vụ bảo trì phần mềm Quản lý Bệnh viện giai đoạn 2026-2027; Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum gửi phiếu yêu cầu báo giá đến các đơn vị đề nghị cung cấp báo giá của một số mặt hàng, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum. Địa chỉ: Số 473 Nguyễn Huệ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông (Bà): Hàn Việt Trường. Chức vụ: Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính.

- Điện thoại: 0977.997.114. Email: hanviettruongkt@gmail.com.

3. Bảng báo giá gửi Mail và bản cứng về:

- Gửi bản cứng gửi về địa chỉ: Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum. Địa chỉ: 473 Nguyễn Huệ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhận qua email: hanviettruongkt@gmail.com. Bảng báo giá gồm các nội dung: Tên hàng hóa, phụ lục chức năng phần mềm, hãng, nước sản xuất, đơn giá (VAT), thành tiền; 01 bảng báo giá gốc ký, đóng dấu, hiệu lực của bảng báo giá, kê khai giá (nếu có).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 13h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 24 tháng 4 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày trở lên kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.

II. Nội dung hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống phần mềm quản lý khám, chữa bệnh	Tháng	12	

(Danh sách chức năng theo phụ lục đi kèm)

Rất mong quý công ty cung cấp báo giá các mặt hàng trên, tạo điều kiện cho đơn vị triển khai và hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Đăng tải trên trang TTĐT của BV;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH SÁCH CHỨC NĂNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN NĂM 2026 - 2027

STT	Chức năng	Ghi chú
A	Phân hệ tiếp nhận	
1	Tiếp nhận ngoại trú	
2	Tiếp nhận cấp cứu	
3	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú	
4	Giấy chứng sinh	
5	Thống kê tiếp nhận bằng Căn cước công dân theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
B	Phân hệ khám bệnh ngoại trú	
I	Khám bệnh	
6	Khám bệnh ngoại trú	
7	Sổ khám bệnh lớn	
8	Danh sách chuyển tuyến	
9	Danh sách nhập viện	
10	Khám bệnh cấp cứu	
11	Khám bệnh trái ngày	
12	Khám bệnh Bệnh án ngoại trú	
13	Danh sách tai nạn thương tích	
14	Tra cứu đơn thuốc Quốc gia (Đơn thuốc điện tử)	
II	Khám sức khỏe	
15	Khám sức khỏe theo đoàn	
16	Thêm đoàn khám sức khỏe	
17	Khám sức khỏe	
C	Phân hệ Dược	
I	Kiểm tra Dược/Vật tư	
18	Xem tồn kho	
19	Kiểm tra hóa đơn	
20	Kiểm tra dược vật tư	
21	Kiểm tra phiếu chuyên kho	
22	Thống kê xuất nhập tồn	
23	Kiểm tra dược vật tư chi tiết	
24	Thẻ kho dược	

STT	Chức năng	Ghi chú
25	Tồn kho dược (gộp thuốc)	
26	Tồn kho dược khoa phòng (gộp thuốc)	
27	Xem tồn kho - chiếm kho	
28	Kiểm tra phiếu chuyển kho liên thông	
29	Xem tồn kho tuyến dưới	
30	Thống kê xuất nhập tồn chi tiết tùy chỉnh	
31	Thẻ kho dược chi tiết	
32	Báo cáo công nợ	
33	Thống kê xuất nhập tồn liên thông tùy chỉnh: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở	
34	Thống kê xuất nhập tồn liên thông tùy chỉnh: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
35	Thẻ kho dược thống kê	
II	Nhập/Chuyển kho	
36	Chuyển kho	
37	Nhập kho đông y	
38	Nhập kho từ nhà cung cấp (Qui cách)	
39	Nhận dược về kho	
40	Nhận dược (Khoa phòng dự trữ)	
41	Nhận dược (Khoa phòng hoàn trả)	
42	Nhận dược (Dự trữ dược tuyến trên): thực hiện nhận dược/vật tư luân chuyển giữ 2 cơ sở	
43	Dự trữ dược từ đơn vị tuyến trên: luân chuyển dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
44	Nhập kho từ nhà cung cấp	
45	Hoàn trả dược từ tuyến dưới lên tuyến trên: hoàn trả dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
46	Nhận dược về kho (Hoàn trả tuyến trên): thực hiện nhận dược/vật tư được hoàn trả giữa 2 cơ sở	
III	Nghiệp vụ dược	
47	Nghiệp vụ dược	
IV	Duyệt phiếu	
48	Duyệt phiếu chuyển kho	
49	Duyệt phiếu dự trữ nội trú	
50	Duyệt phiếu hoàn trả nội trú	
51	Duyệt phiếu khoa phòng dự trữ	

STT	Chức năng	Ghi chú
52	Duyệt phiếu Khoa phòng hoàn trả	
53	Duyệt phiếu dự trù từ đơn vị tuyến dưới	
54	Duyệt nghiệp vụ hoàn trả tuyến dưới lên tuyến trên: Nghiệp vụ duyệt phiếu hoàn trả dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
55	Duyệt phiếu dự trù Bệnh án ngoại trú: Thực hiện duyệt phiếu dự trù dược cho hàng loạt bệnh nhân khám bệnh án ngoại trú	
V	Xuất Dược/Vật tư	
56	Xuất dược - Bảo hiểm Y tế	
57	Xuất dược - Miễn Phí	
58	Xuất dược - Kho Bán Lẻ	
59	Xuất dược đông y	
60	Xuất vật tư Bảo hiểm Y tế	
61	Trả thuốc về kho	
62	Xuất dược/vật tư theo gói dịch vụ	
63	Xuất dược - Bệnh án ngoại trú	
64	Tổng hợp dược dự trù Bệnh án ngoại trú: Thực hiện dự trù dược cho hàng loạt bệnh nhân khám bệnh án ngoại trú	
VI	Dược	
65	Cảnh báo dược hết hạn	
66	Báo cáo số lượng dược chuyển vào kho	
67	Kiểm tra chi tiết chuyển kho - theo tên	
68	Thống kê xuất dược theo số phiếu - ngày	
69	Báo cáo chuyển kho nội trú	
70	Thống kê chi tiết xuất dược	
71	Thống kê thuốc sử dụng theo bệnh nhân	
72	Báo cáo tình trạng đơn thuốc	
73	Thống kê sử dụng thuốc	
74	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc	
75	Nhóm dược thông tư 22: Cấu hình nhóm dược theo TT22 của BHYT	
76	Danh mục dược vật tư thông tư 22: Cấu hình các thuốc thuộc nhóm kháng sinh	
77	Danh mục kho vật tư thông tư 22	
78	Thống kê sử dụng thuốc thông tư 22	
79	Thống kê sử dụng thuốc theo khoa phòng	
D	Phân hệ viện phí	

STT	Chức năng	Ghi chú
I	Kiểm tra/Báo cáo	
80	Kiểm tra bảng kê chi phí	
81	Xem thu tiền viện phí	
82	Báo cáo thu tiền viện phí (toàn bệnh viện)	
83	Báo cáo hoạt động tài chính (Thu viện phí – Bảo hiểm Y tế)	
84	Báo cáo tạm ứng	
II	Kiểm tra/Báo cáo không Bảo hiểm Y tế	
85	Kiểm tra bảng kê không Bảo hiểm Y tế	
III	Hóa đơn điện tử VNPT	
86	Phát hành hóa đơn điện tử	
IV	Viện phí ngoại trú	
87	Viện phí có Bảo hiểm Y tế	
88	Viện phí không Bảo hiểm Y tế	
89	Tạm ứng ngoại trú	
90	Tạm ứng Bệnh án ngoại trú	
91	Viện phí Bệnh án ngoại trú	
92	Kiểm tra bảng kê Bệnh án ngoại trú	
V	Viện phí nội trú	
93	Viện phí nội trú	
94	Tạm ứng nội trú	
95	Phiếu thu viện phí	
96	Xác nhận viện phí	
E	Phân hệ Cận lâm sàng	
I	Báo cáo Cận lâm sàng	
97	Báo cáo xét nghiệm	
98	Báo cáo Hoạt động cận lâm sàng tổng hợp	
99	Báo cáo Hoạt động cận lâm sàng chi tiết	
100	Báo cáo Hoạt động phẫu thuật - thủ thuật	
101	Báo cáo thực hiện Cận Lâm Sàng	
102	Báo cáo chi phí xét nghiệm	
103	Báo cáo chi phí Chẩn đoán hình ảnh	
104	Sổ X-Quang	
105	Sổ siêu âm	
106	Sổ nội soi	
107	Sổ Xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	
108	Sổ Xét nghiệm sinh hoá	

STT	Chức năng	Ghi chú
109	Sổ Xét nghiệm vi sinh	
110	Sổ Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	
111	Sổ thủ thuật	
112	Sổ Phẫu thuật	
113	Sổ Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	
114	Báo cáo tổng hợp Cận lâm sàng	
115	Báo cáo Cận lâm sàng	
116	Báo cáo tình hình sử dụng dịch vụ kỹ thuật chi tiết: Thống kê chi tiết từng dịch vụ được chỉ định cho bệnh nhân và hiển thị khung giờ thực hiện, kết quả, ekip thực hiện,...	
II	Xét nghiệm	
117	Danh mục-Xét nghiệm	
118	Danh mục -Máy	
119	Danh mục - Mã xét nghiệm máy	
120	Báo cáo theo nhóm dịch vụ	
121	Báo cáo theo dịch vụ	
122	Số xét nghiệm theo dòng	
123	Sổ xét nghiệm theo cột	
124	Danh mục - Loại xét nghiệm	
III	Cận lâm sàng	
125	Xét nghiệm	
126	Chẩn đoán hình ảnh	
127	Thủ thuật phẫu thuật – Vật lý trị liệu tùy chỉnh	
128	Sổ Xét nghiệm	
129	Chẩn đoán hình ảnh Nội soi	
130	Chẩn đoán hình ảnh Siêu âm	
131	Mẫu nội soi	
132	Mẫu siêu âm	
133	Chẩn đoán hình ảnh Điện tim	
134	Mẫu điện tim	
135	Mẫu trình tự thủ thuật phẫu thuật	
136	Chẩn đoán hình ảnh X-Quang	
137	Mẫu X - Quang	
F	Phân hệ báo cáo	
I	Báo cáo dược	
138	Báo cáo xuất dược	

STT	Chức năng	Ghi chú
139	Báo cáo xuất dược theo bệnh	
140	Báo cáo chuyển kho	
141	Báo cáo công tác khoa dược	
II	Báo cáo Bảo hiểm Y tế	
142	Báo cáo Mẫu 20,21/Bảo hiểm Y tế	
143	Báo cáo Mẫu 79/Bảo hiểm Y tế	
144	Báo cáo mẫu 14A	
145	Xuất dữ liệu mẫu 79a	
146	Xuất XML Công văn 9324	
147	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 (ngoại trú + nội trú)	
148	Báo cáo tổng hợp mẫu 79a,80a	
149	Thống kê tổng hợp chi phí theo khoa phòng	
150	Tổng hợp báo cáo Mẫu 79: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
151	Tổng hợp báo cáo Mẫu 79: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
152	Xuất XML 4210 chỉ có Bảo hiểm	
153	Xuất XML 4210 cả Bảo hiểm và không Bảo hiểm	
154	Báo cáo Mẫu 79 không Bảo hiểm Y tế	
155	Báo cáo Mẫu 80 không Bảo hiểm Y tế	
156	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 (không bảo hiểm)	
157	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 theo công văn 3762: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
158	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 theo công văn 3762: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
159	Chạy lại bảng kê: Chức năng cho phép tạo mới dữ liệu hồ sơ XML	
160	Xuất XML 130: Chức năng trích xuất dữ liệu hồ sơ XML theo chuẩn 130	
161	Đồng bộ Bảo hiểm y tế 130: Chức năng đồng bộ dữ liệu hàng loạt hồ sơ XML theo chuẩn 130 lên cổng Bảo hiểm y tế	
III	Báo cáo ngoại trú	
162	Báo cáo tiếp nhận	
163	Thống kê bệnh tật theo ICD 10	
164	Tình hình khám bệnh	
165	Tổng hợp thông tin chuyên tuyến	

STT	Chức năng	Ghi chú
166	Báo cáo công tác chuyên tuyến: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
167	Báo cáo công tác chuyên tuyến: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
168	Báo cáo ngày	
169	Báo cáo Danh sách bệnh nhân tập Vật lý trị liệu	
170	Hoạt động khám bệnh	
171	Danh sách bệnh nhân cấp toa cho về	
172	Danh sách bệnh nhân nhập viện	
173	Báo cáo ngoại trú nhiều đối tượng	
IV	Báo cáo	
174	Báo cáo Danh sách bệnh nhân sử dụng thuốc Y học cổ truyền	
175	Báo cáo Khám chữa bệnh theo nhiều tiêu chí	
176	Báo cáo Bác sĩ khám theo dịch vụ	
177	Danh sách trẻ em dưới 6 tuổi không sử dụng thẻ Bảo hiểm Y tế	
178	Báo cáo thống kê thời gian khám	
179	Gửi hồ sơ chứng từ: Chức năng cho phép gửi dữ liệu chứng từ liên thông lên cổng Bảo hiểm xã hội	
V	Báo cáo Thông tư 37	
180	Biểu 14/BCH: Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh.	
181	Biểu 14/BCH: Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
G	Phân hệ hệ thống	
I	Hệ thống	
182	Đăng nhập	
183	Đăng xuất	
184	Đổi mật khẩu	
185	Thiết lập phòng	
186	Phân quyền	
187	Phân quyền đơn vị	
188	Chốt số liệu	
189	Thông tin nhân viên	

STT	Chức năng	Ghi chú
190	Phòng ban sử dụng kho vật tư	
191	Lịch sử sử dụng chương trình	
192	Cấu hình tham số đồng bộ lên cổng Giám định bảo hiểm xã hội	
193	Gửi Bảo hiểm xã hội	
194	SMARTCA cấu hình: Chức năng cấu hình ký số điện tử trên từng tài khoản	
195	SMARTCA hủy ký số: Chức năng cho phép hủy thao tác ký số trên các phiếu in đã thực hiện	
196	Tool cập nhật mã bác sĩ khám: Thực hiện tùy chỉnh mã bác sĩ thao tác khám bệnh cho bệnh nhân	
197	Khóa số liệu khám bệnh: Thao tác khóa số liệu chức năng khám bệnh theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
198	Khóa số liệu Bệnh án ngoại trú: Thao tác khóa số liệu chức năng điều trị bệnh án ngoại trú theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
199	Khóa số liệu nội trú: Thao tác khóa số liệu chức năng điều trị bệnh án nội trú theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
200	Khóa số liệu dược: Thao tác khóa số liệu dược theo khoảng thời gian cấu hình	
201	Cấu hình liên thông đơn thuốc Quốc gia: Thực hiện cấu hình tài khoản y/bác sĩ thực hiện liên thông đơn thuốc quốc gia	
H	Phân hệ danh mục	
I	1- Dược	
202	Danh mục - Dược - Loại Vật tư	
203	Danh mục - Dược - Nhóm Vật tư	
204	Danh mục - Dược - Vật tư	
205	Danh mục - Dược - Nhà Cung Cấp	
206	Danh mục - Dược - Nước Sản Xuất	
207	Danh mục - Dược - Nghiệp vụ dược	
208	Danh mục - Bài thuốc Đông Y	

STT	Chức năng	Ghi chú
209	Danh mục - Kho vật tư	
210	Danh mục - Kho xử lý nghiệp vụ	
211	Danh mục - Toa thuốc mẫu	
212	Điều chỉnh danh mục dược-vật tư: Thao tác cập nhật thông tin danh mục dược/vật tư	
II	Cận lâm sàng	
213	Danh mục - Xét nghiệm	
214	Danh mục - Chẩn đoán hình ảnh	
215	Danh mục - Dịch vụ	
216	Danh mục gói dịch vụ mẫu	
III	Danh mục	
217	Danh mục - Nhân viên	
218	Danh mục - Loại giường	
219	Danh mục - Giường bệnh	
220	Danh mục - Phụ thu	
221	Danh mục - Chuyển viện	
222	Thêm thuốc-vật tư từ Danh mục dùng chung	
223	Thêm xét nghiệm từ Danh mục dùng chung	
224	Thêm Chẩn đoán hình ảnh từ Danh mục dùng chung	
225	Thêm Thủ thuật-Phẫu Thuật-Dịch vụ kỹ thuật từ Danh mục dùng chung	
226	Danh mục phòng ban	
227	Danh mục phòng khám	
228	Danh mục xăng dầu: Quản trị danh mục xăng dầu theo Quyết định số 824/QĐ-BYT ngày 15/02/2023 của Bộ y tế	
229	Danh mục dân tộc: Quản trị danh mục dân tộc theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)	
230	Danh mục nhóm máy (Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thủ thuật phẫu thuật): Quản trị danh mục mã nhóm dịch vụ theo Quy định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ y tế	
231	Danh mục máy và mã máy (Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thủ thuật phẫu thuật): Quản trị danh mục mã nhóm máy từng dịch vụ theo Quy định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ y tế	
IV	Danh mục dùng chung	
232	Map danh mục dùng chung vật tư	

STT	Chức năng	Ghi chú
233	Map danh mục dùng chung dịch vụ kỹ thuật	
234	Map danh mục dùng chung phòng ban	
235	Danh mục dùng chung vật tư Sở y tế	
236	Danh mục dùng chung dịch vụ kỹ thuật Sở y tế	
I	Phân hệ khám bệnh nội trú	
I	Dược	
237	Tổng hợp dược dự trữ	
238	Tổng hợp hoàn trả nội trú	
239	Dược - Khoa phòng dự trữ	
240	Dược - Khoa phòng hoàn trả	
241	Dược - Thống kê xuất nhập tồn khoa phòng	
242	Dược - Khoa phòng dự trữ (cơ số tử trực)	
243	Cơ số tử trực	
244	Tổng hợp dược dự trữ - Theo Kho	
II	Tiếp nhận/ Khám bệnh	
245	Tiếp nhận nội trú	
246	Khám bệnh nội trú	
247	Kiểm tra bảng kê nội trú	
248	Nhập thuốc hoàn trả từ phiếu nội trú sai	
249	Sở y lệnh	
III	Nội trú	
250	Xem tồn kho - Khoa phòng	
251	Hồ sơ bệnh án	
252	Hồ sơ bệnh án V2: Chức năng tạo lập vỏ hồ sơ bệnh án và tra cứu các thông tin biểu mẫu của bệnh nhân ngay khi điều trị hoặc đã kết thúc đợt điều trị	
J	Phân hệ báo cáo nội trú	
I	Báo cáo dược	
253	Thống kê dược/vật tư sử dụng trong phiếu điều trị	
254	Thống kê phiếu nội trú chưa dự trữ khoa dược	
255	Thống kê sử dụng thuốc tử trực	
256	Thống kê sử dụng tử trực theo giờ	
II	Báo cáo BHYT	
257	Báo cáo mẫu 19,20,21/Bảo hiểm Y tế	
258	Báo cáo mẫu 80/Bảo hiểm Y tế	
III	Báo cáo nội trú	

STT	Chức năng	Ghi chú
259	Thống kê theo khoa phòng, toàn bệnh viện	
260	Sổ bệnh án nội trú	
261	Danh sách bệnh nhân chuyển từ khoa cấp cứu	
262	Danh sách bệnh nhân điều trị tại khoa	
263	Danh sách bệnh nhân ra viện: Bổ sung thêm tiêu chí lọc nhóm đối tượng điều trị nội trú và đối tượng điều trị nội trú ban ngày	
264	Báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí	
265	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân nội trú	
266	Hoạt động điều trị	
267	Danh sách bệnh nhân được hỗ trợ tiền ăn	
268	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân nội trú	
269	Báo cáo nội trú theo nhiều đối tượng	
270	Danh sách ra viện	